

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP CHỨNG THỰC SỐ CÔNG CỘNG QUỐC TẾ
Số: 210908/HĐKT/DIGISIGN/GSVN-CASPER

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng công việc của các Bên;

Hôm nay, ngày ... tháng 09 năm 2021, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER VIỆT NAM
Địa chỉ : B12A-12B, Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Đại diện : Ông **Nguyễn Việt Chung**
Chức vụ : Giám Đốc
Điện thoại : 02438342333
Mã số thuế : 0107009894

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG THỰC SỐ TOÀN CẦU VIỆT NAM
Địa chỉ : Phòng 4 tầng 2, CT2 – Tràng An Complex, số 1 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Đại diện : Ông **Vũ Xuân Bách**
Chức vụ : Giám đốc
Email : ceo@bluebit.vn
Điện thoại : 024 37932762
Fax : 024 37932764
Tài khoản : 1912 900 3069 013 tại Ngân hàng Thương mại CP Kỹ thương Việt Nam (chi nhánh Hoàng Quốc Việt)
Mã số thuế : 0106768602

Hai Bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Các định nghĩa

1. **Hợp đồng:** là thỏa thuận giữa các Bên, thể hiện bằng văn bản, được hai Bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. **Hợp đồng ký số:** là Hợp đồng này, được các bên thỏa thuận và chấp nhận gán chữ ký điện tử của mỗi bên vào Hợp đồng này nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, chống chối bỏ, xác thực người ký, qua đó tạo tính hiệu lực cho Hợp đồng này, tương đương với Hợp đồng được ký tươi, theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử.
3. **Ngày:** là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày nghỉ cuối tuần, nhưng trừ ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

4. **CA (Certificate Authority):** nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số công cộng.
5. **Hãng chứng thư số:** là đối tác của Bên B, cung cấp công nghệ và giải pháp mã hóa với vai trò là một CA trong khuôn khổ của Hợp đồng này.
6. **Liên minh CA và trình duyệt (CA/B Forum):** là tổ chức hoạch định các tiêu chuẩn an ninh, công nghệ và chính sách có liên quan đến chứng thư số công cộng quốc tế. Các chính sách của CA/B Forum được thông qua và đăng tải tại <https://cabforum.org> có hiệu lực bắt buộc tuân thủ đối với các CA, trình duyệt, hệ điều hành và người dùng.
7. **SSL (Secure Socket Layer):** là giao thức truyền thông tin qua mạng theo dạng đã được mã hóa. SSL còn được gọi là chứng thư số với 3 loại chứng thư số chính
 - a. Chứng thư số có mức xác minh mở rộng cấp cao (Extended Validation - EV).
 - b. Chứng thư số xác minh tổ chức, doanh nghiệp (Organisation Validation – OV).
 - c. Chứng thư số xác minh tên miền (Domain Validation – DV).
8. **CSR (Certificate Signing Request):** là khóa công khai của chủ thể đăng ký chứng thư số khi chưa được Hãng chứng thư số xác thực.
9. **Chứng thư số:** là khóa công khai đã được Hãng chứng thư số xác thực và gửi lại cho Bên A sau khi hoàn tất quá trình xác minh thông tin theo tiêu chuẩn. Chứng thư số có thời hạn hiệu lực từ 1 đến 5 năm tùy theo nhu cầu đăng ký và sử dụng của Bên A và được hiển thị trên tài khoản của Bên A tại URL <https://gcc.globalsign.com>. Trong quá trình sử dụng, Bên A được khuyến nghị thay đổi cặp khoá của chứng thư số sau mỗi 398 ngày kể từ ngày cặp khoá được cấp phát theo chính sách an ninh - bảo mật của Liên minh các CA và trình duyệt (CAB Forum)
10. **Cặp khoá:** bao gồm khoá riêng và khoá công khai, là hai thành phần không thể tách rời của một chứng thư số. Khóa riêng và khóa công khai được nhân viên kỹ thuật của Bên A tạo ra và quản lý trong suốt quá trình triển khai và sử dụng. Khóa riêng và khóa công khai có thời hạn hiệu lực không vượt quá 398 ngày kể từ ngày cấp.
11. **Seal:** là một đoạn mã HTML do Hãng chứng thư số cung cấp cho Bên A để cài đặt vào website nhằm cung cấp cho khách hàng của website nhận diện thương hiệu này và nhờ đó gia tăng tính tin cậy của website.
12. **Tên miền (domain) và tên miền cấp dưới (sub-domain):** Tên miền là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm (.). Ký tự trước dấu chấm của tên miền được gọi là tên miền cấp dưới của ký tự sau dấu chấm.
13. **SAN:** là chứng thư tích hợp với các loại chứng thư số SSL. Tùy theo loại chứng thư số, SAN có thể hỗ trợ cho: (i) các tên miền khác; (ii) tên miền cấp dưới; (iii) địa chỉ IP công cộng.
14. **Wildcard:** là chứng thư tích hợp với các loại chứng thư số SSL. Tùy theo loại chứng thư số, Wildcard có thể hỗ trợ cho tên miền cấp dưới.

Điều 2. Nội dung công việc

1. Bên B hướng dẫn đăng ký, hướng dẫn sử dụng, và duy trì cho Bên A (các) sản phẩm/ gói sản phẩm sau đây:

#	Sản phẩm	Số lượng	Thời hạn	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Cung cấp gói chứng thư số công cộng quốc tế linh hoạt GlobalSign Managed SSL dành cho doanh nghiệp - Gói sản phẩm: 01 GlobalSign Organization (OV) Wildcard MSSL - Tên miền sử dụng: *.casper-electric.com	1	01 năm (Từ 15/9/2021 đến 15/9/2022)	Gói	20.498.400	20.498.400

<p>- Organization: CONG TY CO PHAN CASPER VIET NAM - GCC ID: PAR242788</p> <p>Đã bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị toàn bộ chứng thư số SSL với tài khoản GlobalSign Certificate Center (GCC) (https://gcc.globalsign.com) - Công cụ thống kê toàn bộ chứng thư số nhằm phát hiện và ứng phó các mối đe dọa hệ thống sử dụng chứng thư số - GlobalSign CIT (https://cit.globalsign.com) - Miễn phí kiểm tra cấu hình cài đặt SSL và kết nối bảo mật giữa người dùng và server - GlobalSign SSL Labs - Không giới hạn thay đổi tên miền, server cài đặt, cặp khoá (keypair) trong quá trình sử dụng - Miễn phí thay đổi, hạ cấp sản phẩm và tăng số lượng sử dụng - Tùy chọn mở rộng sản phẩm theo thời hạn tài khoản - Tùy chọn nâng cấp sản phẩm, số lượng theo thời hạn tài khoản - Xác thực và kiểm duyệt thông tin tổ chức 01 lần khi kích hoạt tài khoản - Hỗ trợ cấp phát lại, cấp mới trong vòng 5-10 phút sau khi xác thực và kiểm duyệt thông tin tổ chức - Hỗ trợ và khắc phục sự cố trong vòng 24h - Hàng hóa/dịch vụ hợp lệ, có nguồn gốc chính hãng, nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ bảo hành sau bán hàng theo tiêu chuẩn của Globalsign. 					
TỔNG TRƯỚC THUẾ					20.498.400
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (10%)					2.049.840
TỔNG CỘNG SAU THUẾ					22.548.240

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi đồng./.)

Giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế nhà thầu, các khoản thuế, phí khác liên quan và sẽ không thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực sử dụng. Các Bên đồng ý rằng, Bên A sẽ không phải thanh toán bất kì chi phí nào khác ngoài giá trị hợp đồng.

2. Quy cách, phẩm chất sản phẩm:

GlobalSign Organization (OV) MSSL

- Loại chứng thư: Organization (OV) Wildcard MSSL
- Xác thực thông tin tổ chức
- Thanh địa chỉ chuyển sang "secure" và tên đơn vị hiển thị bên trong thuộc tính chứng thư
- Độ dài khóa từ 2048 bit
- Chuẩn bảo mật từ 128 bit đến 256 bit - ECC, RSA & DSA Algorithm Support
- Hỗ trợ tùy chọn mở rộng SANs và Wildcard
- Secure Site Seal: GlobalSign Seal
- Không giới hạn số lượng server cài đặt
- Không giới hạn số lượng cặp khóa (Keypair) cho server sử dụng
- Không giới hạn số lần cấp phát lại và số lượng chứng thư số được cấp phát lại
- Tương thích với 99.999 % trình duyệt và hệ điều hành
- Tuân thủ mức bảo hiểm của chứng thư – 1.250.000 USD / GlobalSign Organization MSSL

Điều 3. Giá cước và phương thức thanh toán

- a. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng trước ngày 31 nếu Bên A nhận được đầy đủ hàng hóa và bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ trước ngày 10. Nếu nhận sau ngày 10 bên A sẽ thanh toán vào ngày 15 của tháng tiếp theo.
- b. Nếu ngày thanh toán trùng vào các ngày nghỉ, lễ theo quy định của nhà nước thì Bên A có quyền thanh toán vào ngày làm việc kế tiếp ngày nghỉ, lễ đó.
- c. Chứng từ thanh toán hợp lệ gồm:
 - Biên bản nghiệm thu, bàn giao hàng hóa có xác nhận của hai bên.
 - Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật cho từng đơn hàng.
- d. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản theo số tài khoản của Bên B nêu tại Hợp đồng này.

Điều 4. Thỏa thuận chấp thuận ký số

Do dịch bệnh kéo dài, để đẩy nhanh tiến độ Hợp đồng và góp phần giảm cách xã hội, các Bên chấp thuận sử dụng ký số để thay thế ký tươi Hợp đồng này trong thời gian giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ, với các thỏa thuận cụ thể như sau:

1. Các bên chấp nhận sử dụng các loại chữ ký số được các CA công cộng trong nước và quốc tế cấp phát để thực hiện ký số Hợp đồng này, nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn an ninh, công nghệ tạo nên tính toàn vẹn của văn bản, chống chối bỏ nội dung ký số, chống các Bên ký kết chối bỏ hành vi ký kết, xác thực thời gian ký số và hiệu lực vĩnh viễn của văn bản nhằm mục đích lưu trữ lâu dài.
2. Bên B chấp nhận mọi loại chữ ký số của Bên A đáp ứng tiêu chuẩn được nêu tại Điều 4, khoản 1 của Hợp đồng này, và sẵn sàng thực hiện theo chỉ định của Bên A về loại chữ ký số cần sử dụng để thực hiện ký văn bản này.
3. Chấp nhận công nghệ ký số để thực hiện Hợp đồng này:
 - Bên B chấp nhận mọi loại công nghệ để thực hiện ký số Hợp đồng này mà Bên A chỉ định, và sẵn sàng sử dụng công nghệ mà Bên A cung cấp để hoàn thành ký số Hợp đồng này.
 - Bên B sẵn sàng cung cấp cho Bên A công nghệ để thực hiện ký số Hợp đồng bằng loại chữ ký của Bên A, theo cách ký và quy trình của Bên A.

4. Hợp đồng này được các Bên ký số có giá trị tương đương với Hợp đồng được ký tươi. Sau khi hết giãn cách theo Chỉ thị 16, hai bên sẽ ký Hợp đồng bằng chữ ký tươi để thay thế Hợp đồng bằng chữ ký số này.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- a. Cung cấp đầy đủ các thông tin cập nhật mới nhất theo Đăng ký kinh doanh của Bên A theo hướng dẫn thủ tục đăng ký chứng thư số kèm theo Hợp đồng này.
- b. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp cùng với Bên B, Hãng chứng thư số xác minh thông tin của Bên A.
- c. Có trách nhiệm đảm bảo khả năng nhận được các email từ Hãng chứng thư số (có thể kèm theo các định dạng tập tin như: .cer, .pem; .cert, .csr).
- d. Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian hiệu lực của (các) sản phẩm/gói sản phẩm.
- e. Thanh toán đầy đủ các khoản chi phí theo quy định tại khoản 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này.
- f. Thực hiện nghiệm thu sản phẩm/gói sản phẩm sau khi Bên B hoàn thành cấp phát và cài đặt cho Bên A.
- g. Đóng phí duy trì (các) sản phẩm/gói sản phẩm đúng hạn cho Bên B khi tiếp tục gia hạn theo thông báo bằng văn bản của Bên B. Bên A tự chịu trách nhiệm khi sản phẩm/gói sản phẩm bị thu hồi khi hết hạn sử dụng mà không đóng phí.
- h. Có quyền khiếu nại với Bên B về những vấn đề chưa rõ trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- i. Có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm nếu như Bên B vi phạm các quy định của Hợp đồng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- a. Bên B cam kết là đối tác trực tiếp của GlobalSign mà không thông qua một đối tác nào khác và sẵn sàng cung cấp các thông tin xác minh nêu cần thiết.
- b. Có trách nhiệm dùng các thông tin của Bên A cung cấp để thực hiện đơn đặt hàng trực tiếp với Hãng, không qua bất kỳ một đối tác trung gian nào.
- c. Có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục cần thiết với Hãng chứng thư số trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- d. Có trách nhiệm đảm bảo rằng chứng thư số được gửi trực tiếp vào địa chỉ email do Bên A đăng ký mà không thông qua bất kỳ một đối tác trung gian nào.
- e. Có trách nhiệm hỗ trợ miễn phí hoàn toàn cho Bên A trong quá trình triển khai Hợp đồng, đảm bảo phối hợp với đội ngũ kỹ thuật của Bên A để cài đặt thành công chứng thư số lên các máy chủ của Bên A.
- f. Thực hiện hướng dẫn đăng ký, cài đặt, sử dụng và duy trì sản phẩm/gói sản phẩm cho Bên A đúng theo thời hạn duy trì quy định tại khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng này.
- g. Có trách nhiệm hướng dẫn Bên A lưu trữ chứng thư số để có thể phục hồi khi máy chủ gặp sự cố về sau.
- h. Đảm bảo quyền sử dụng liên tục, ổn định đối với chứng thư số đã cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này mà không bị tranh chấp bởi bên thứ 3 bất kỳ.
- i. Chịu trách nhiệm giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các tranh chấp đến quyền sở hữu trí tuệ đối với chứng thư số được cung cấp theo Hợp đồng này.
- j. Thông báo cho Bên A những sự cố kỹ thuật và lỗ hổng bảo mật (nếu có) cũng như chứng thư số trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số.
- k. Hỗ trợ Bên A làm việc với Hãng cung cấp khi sự cố xảy ra; và chịu trách nhiệm hoàn toàn trong trường hợp sự cố xảy ra do lỗi của Bên B. Bên B có trách nhiệm xử lý sự cố trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu bằng điện thoại hoặc văn bản/fax/email của Bên A.

- l. Cung cấp cho Bên A hóa đơn tài chính hợp pháp trên tổng số tiền mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng. Không chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin và mục đích sử dụng của Bên A trong suốt thời gian duy trì (các) sản phẩm/ gói sản phẩm; Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bên A về tính chính xác, độ tin cậy, tiêu chuẩn, chất lượng của sản phẩm bàn giao cho Bên A.
- m. Không được chuyển giao các thông tin, tài liệu liên quan đến Hợp đồng, quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dưới bất kỳ hình thức nào cho Bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A. Đảm bảo đối tác thực hiện Hợp đồng này của Bên B cũng chịu ràng buộc nghĩa vụ bảo mật thông tin, tài liệu trong quá trình thực hiện Hợp đồng như là Bên B và Bên B vẫn là bên cuối cùng chịu trách nhiệm phát sinh liên quan đến nghĩa vụ bảo mật thông tin, tài liệu đó.

Điều 6. Thanh lý và hỗ trợ

1. Sau khi bàn giao và hướng dẫn cài đặt thành công chứng thư số cho Bên A, Bên B có trách nhiệm hỗ trợ cho chứng thư số này cho đến ngày chứng thư số hết hiệu lực. Thời gian hỗ trợ từ thứ 2 đến thứ 6: từ 9h sáng đến 6h chiều các ngày thứ 2 đến thứ 6 (trừ thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ).
2. Các lỗi sau đây sẽ được Bên B hỗ trợ bảo hành miễn phí:
 - a. Đề nghị cấp lại chứng thư số sau lần cấp đầu tiên
 - b. Đề nghị thay đổi số lượng, sản phẩm, tên miền, thời hạn
 - c. Chứng thư số không hoạt động mà không xác định được nguyên nhân; hoặc nguyên nhân do lỗi của Bên B
 - d. Hướng dẫn lưu trữ, phục hồi chứng thư số cũng như các thắc mắc trong quá trình sử dụng
 - e. Bên A thiết lập cấu hình không chính xác gây ra lỗi
 - f. Bên A thay đổi cấu hình hệ thống máy chủ khác với cấu hình quy định trong Hợp đồng.
3. Hết thời hạn chứng thư, nếu Bên A có nhu cầu gia hạn Hợp đồng thì hai Bên sẽ cùng nhau thỏa thuận thời gian, chi phí và những vấn đề phát sinh khi gia hạn Hợp đồng. Nếu hết thời hạn mà Bên A không ký kết Hợp đồng gia hạn thì Bên B không đảm bảo sự hoạt động liên tục của chứng thư và không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự cố nào sau đó.
4. Những lỗi sau đây sẽ không nằm trong phạm vi hỗ trợ miễn phí của Bên B:
 - a. Bên A tự ý sửa nội dung của chứng thư số mà không có sự hướng dẫn của Bên B;
 - b. Bên A cài đặt chứng thư số lên một tên miền khác với tên miền đã đăng ký sử dụng chứng thư số;

Trong các trường hợp này Bên B sẽ tư vấn và hướng dẫn miễn phí Bên A khắc phục các lỗi trên. Các chi phí phát sinh để sửa lỗi (nếu có) sẽ được hai Bên thỏa thuận ở mức hợp lý.

Điều 7. Thời hạn thực hiện Hợp đồng

Thời hạn tối đa dành cho Bên B thực hiện nội dung trong Hợp đồng là 15 ngày kể từ ngày các Bên ký Hợp đồng này và Bên B nhận được thanh toán và các thông tin cần thiết từ Bên A. Quá thời hạn trên mà Bên B không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên B sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đã được Bên A thanh toán, cộng thêm 8% tiền phạt tổng giá trị Hợp đồng.

Điều 8. Bất khả kháng

Các Bên thống nhất rằng sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể hạn chế, nằm ngoài khả năng kiểm soát của Bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự kiện đó, được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Bên bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ thông báo cho bên còn lại và cung cấp xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc phát sinh sự kiện bất khả kháng.

Không bên nào sẽ chịu trách nhiệm cho bất cứ sự chậm trễ hay vi phạm nào trong việc thực hiện bất cứ phần nào của bản Hợp đồng này trong trường hợp những chậm trễ hay vi phạm đó bị gây ra bởi sự kiện bất khả kháng. Chi phí và thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra sẽ được các Bên thỏa thuận xử lý.

Điều 9. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm

1. Các Bên thỏa thuận và cam kết rằng, ngoại trừ các trường hợp miễn trừ được quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc theo quy định về trường hợp miễn trừ do pháp luật quy định và không ảnh hưởng đến việc phạt vi phạm, nếu một Bên có hành vi vi phạm Hợp Đồng làm phát sinh thiệt hại thì Bên vi phạm phải bồi thường mọi tổn thất do hành vi vi phạm Hợp Đồng gây ra cho Bên bị vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn ở giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên bị vi phạm phải chịu, khoản lợi trực tiếp mà Bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm, chi phí xác định, khắc phục thiệt hại, phí luật sư, tư vấn, giám định, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại mà Bên bị vi phạm phải thanh toán cho bên thứ ba vì hành động của Bên vi phạm.
2. Nếu việc thanh toán bị chậm trễ do lỗi trực tiếp của Bên A (trừ trường hợp việc thanh toán chậm trễ nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên A, như: lỗi ngân hàng, hóa đơn Bên B cung cấp cho Bên A không đúng hoặc gửi cho Bên A bị chậm trễ...) thì Bên A sẽ phải chịu phạt chậm trả theo lãi suất 3%/ tháng tính trên số ngày quá hạn và số tiền chậm trả nhưng tổng giá trị phạt không quá 8% giá trị khoản tiền chậm thanh toán.
3. Nếu Bên B không đáp ứng đúng thời gian bàn giao, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Bên B sẽ phải chịu phạt theo lãi suất 3%/ tháng tính trên số ngày trễ hạn dựa trên giá trị của phần dịch vụ bàn giao chậm và số ngày giao chậm nhưng tổng giá trị phạt không quá 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Trường hợp số ngày trễ hạn vượt quá 10 ngày, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận từ Bên A và chịu phạt 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm, đồng thời phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại theo quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 10. Điều khoản chung

1. Luật áp dụng: Pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Hai Bên tuân thủ thực hiện các cam kết trong Hợp đồng;
3. Hết thời hạn duy trì (các) sản phẩm/ gói sản phẩm, Hợp đồng này đương nhiên sẽ chấm dứt. Trường hợp tiếp tục gia hạn, Bên A phải ký xác nhận vào phụ lục Hợp đồng duy trì và nộp đầy đủ các khoản phí mà Bên B quy định trong phụ lục Hợp đồng;
4. Hai Bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai Bên thông qua thương lượng. Trường hợp khó khăn hoặc có sự cố khách quan ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng, hai Bên sẽ cùng bàn bạc tìm phương hướng giải quyết trên tinh thần hợp tác, bình đẳng để tháo gỡ khó khăn. Khi có tranh chấp hai Bên không thể tự giải quyết được, một trong hai Bên có quyền kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền hoặc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) để giải quyết và phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân theo. Bên thua kiện chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc khởi kiện kể cả chi phí thuê luật sư;
5. Hợp đồng này được ký số và có giá trị pháp lý theo Luật giao dịch điện tử và có hiệu lực kể từ ngày ký số cho tới khi các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
6. Bất kỳ sự thay đổi và/hoặc bổ sung các điều khoản hoặc Phụ lục chỉ có hiệu lực khi được hai Bên thỏa thuận, lập thành văn bản và được ký kết xác nhận bởi cả hai Bên.

7. Hợp đồng này được lập thành ba (03) bản, một (01) bản ký số và (02) bản ký tươi, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám Đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám Đốc

NGUYỄN VIỆT CHUNG

VŨ XUÂN BÁCH

Trưởng ban kiểm soát nội bộ

Kế toán trưởng

Tax manager

Legal teamleader

IT Manager

IT SA